

Số: /QĐ-BCĐTHADS

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Quy chế hoạt động**  
**của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự Tỉnh**

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Thi hành án dân sự ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự ngày 25 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự; Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BTP-BCA-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 19 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao và viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định hoạt động của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự;*

*Căn cứ Quyết định số 13/QĐ-UBND-TL ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Tỉnh kiện toàn Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;*

*Sau khi thống nhất ý kiến của các thành viên Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự Tỉnh,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1587/QĐ-BCĐTHAS ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Trưởng Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

**Điều 3.** Các thành viên Ban Chỉ đạo, Thư ký Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- TT/TU, TT/HĐND Tỉnh;
- Ban NCTU;
- Các sở, ban, ngành Tỉnh;
- UBND cấp huyện;
- Cục THADS Tỉnh;
- Lưu: VT, NC/NC (H.Phương).

**TRƯỞNG BAN**

**CHỦ TỊCH UBND TỈNH  
Phạm Thiện Nghĩa**

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG**  
**CỦA BAN CHỈ ĐẠO THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BCĐTHADS ngày tháng 02 năm  
2022 của Trưởng Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự Tỉnh)

Để nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự Tỉnh, Ban Chỉ đạo và các thành viên trong Ban Chỉ đạo THADS thống nhất ban hành Quy chế hoạt động Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp như sau:

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định nguyên tắc hoạt động, thành phần, chế độ làm việc, quan hệ công tác, vai trò, trách nhiệm của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự Tỉnh (sau đây gọi là Ban Chỉ đạo);

2. Quy chế này áp dụng đối với Ban Chỉ đạo, các sở, ban, ngành Tỉnh có liên quan đến hoạt động của Ban Chỉ đạo.

**Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chỉ đạo**

1. Tôn trọng hoạt động nghiệp vụ của cơ quan thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật;

2. Phát huy hiệu quả công tác phối hợp của các cấp, các ngành trong thi hành án dân sự phù hợp với vai trò, trách nhiệm được giao.

**Chương II**

**VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM CỦA BAN CHỈ ĐẠO**

**Điều 3. Vai trò của Ban Chỉ đạo**

Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan liên quan trong thi hành án dân sự trên địa bàn; giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong việc phối hợp; chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành các vụ án lớn, phức tạp, có ảnh hưởng đến an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

**Điều 4. Trách nhiệm của Ban Chỉ đạo**

Ban Chỉ đạo tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh thực hiện những công việc sau:

1. Xây dựng dự thảo Chương trình, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân Tỉnh về chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự và chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự trình Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định;

2. Tổ chức thực hiện Chương trình, Kế hoạch và ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự và tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự;

3. Chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan trực thuộc với cơ quan thi hành án dân sự trong việc tổ chức cưỡng chế, tham mưu, đề xuất các biện pháp chỉ đạo giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự và tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự;

4. Tổ chức kiểm tra hoặc phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra việc thực hiện kết luận của Ban Chỉ đạo, ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh về tổ chức phối hợp với các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự và tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự;

5. Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh và cơ quan có thẩm quyền khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong thi hành án dân sự ở địa phương;

6. Kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền có biện pháp xử lý kịp thời đối với vi phạm pháp luật về thi hành án dân sự.

#### **Điều 5. Trách nhiệm của Trưởng ban, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo**

1. Trách nhiệm của Trưởng Ban:

a) Điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo;

b) Quyết định nội dung cuộc họp, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Chỉ đạo;

c) Phân công nhiệm vụ cho Phó Trưởng ban và các Thành viên trong Ban Chỉ đạo;

d) Chỉ đạo sự phối hợp hoạt động của các Thành viên trong Ban Chỉ đạo và các cơ quan có liên quan ở địa phương trong công tác thi hành án dân sự;

đ) Quyết định kiểm tra hoặc cử Thành viên trong Ban Chỉ đạo phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra việc thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Tỉnh trong công tác thi hành án dân sự ở địa phương;

e) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Tỉnh về nhiệm vụ được giao.

2. Trách nhiệm của Phó Trưởng Ban:

a) Thường trực Ban Chỉ đạo, thay mặt Trưởng Ban Chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo khi Trưởng ban vắng mặt hoặc được Trưởng ban ủy quyền;

b) Giúp Trưởng ban trong việc chỉ đạo hoạt động của Ban Chỉ đạo và chịu trách nhiệm về những công việc được Trưởng ban giao;

c) Trực tiếp giải quyết các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo, ký các văn bản của Ban Chỉ đạo theo uỷ quyền của Trưởng ban để trình Uỷ ban nhân dân Tỉnh quyết định biện pháp chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan và tổ chức thi hành án dân sự sau khi có kết luận cuộc họp của Ban Chỉ đạo;

d) Chỉ đạo tổ chức cuộc họp, các buổi làm việc và các điều kiện làm việc của Ban Chỉ đạo;

đ) Chỉ đạo cơ quan Thi hành án dân sự lập dự toán kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình Uỷ ban nhân dân Tỉnh phê duyệt;

6. Đôn đốc cơ quan thi hành án dân sự, các cơ quan có liên quan thực hiện ý kiến chỉ đạo của Uỷ ban nhân dân Tỉnh về tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan và tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự.

## **Điều 6. Trách nhiệm của các Thành viên, Tổ Thư ký Ban Chỉ đạo**

### **1. Trách nhiệm của các Thành viên:**

a) Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo;

b) Đề xuất biện pháp giải quyết những vướng mắc, khó khăn trong chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan và chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự; chịu trách nhiệm về ý kiến của mình trong các cuộc họp Ban Chỉ đạo;

c) Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ngành, đơn vị, có trách nhiệm chỉ đạo hoặc đề xuất chỉ đạo đối với tập thể, cá nhân thuộc ngành, đơn vị phối hợp chặt chẽ với cơ quan Thi hành án dân sự theo quyết định của Trưởng Ban Chỉ đạo;

d) Cùng tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị xem xét, giải quyết các vấn đề có liên quan đến chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự; chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự thuộc chức năng quản lý của ngành, đơn vị và truyền đạt nội dung kết luận các phiên họp của Ban Chỉ đạo tới ngành, đơn vị để phối hợp thực hiện;

đ) Phối hợp với cơ quan chức năng có thẩm quyền kiểm tra việc thực hiện chỉ đạo phối hợp của các cơ quan có liên quan và thực hiện chỉ đạo tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự theo quyết định của Trưởng Ban Chỉ đạo;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

### **2. Trách nhiệm của từng Thành viên Ban Chỉ đạo:**

a) Giám đốc Sở Tư pháp: Chỉ đạo đơn vị thuộc quyền quản lý tham gia hỗ trợ Cơ quan Thi hành án dân sự thực hiện các công việc cần thiết có liên quan đến thi hành án dân sự.

b) Giám đốc Công an Tỉnh: Chỉ đạo lực lượng cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp phối hợp bảo vệ cưỡng chế thi hành án theo kế hoạch của Cơ quan Thi hành án dân sự và ý kiến chỉ đạo của Trưởng Ban chỉ đạo.

c) Giám đốc Sở Tài chính: Chỉ đạo đơn vị thuộc quyền quản lý phối hợp với Cơ quan Thi hành án dân sự trong việc xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ bị tuyên tịch thu, sung quỹ nhà nước hoặc tiêu hủy theo đúng quy định của pháp luật.

d) Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường: Chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện đầy đủ trách nhiệm của cơ quan đăng ký tài sản theo quy định tại Điều 178 Luật Thi hành án dân sự và các văn bản pháp luật. Chỉ đạo đơn vị thuộc quyền quản lý phối hợp với Cơ quan Thi hành án dân sự trong việc tổ chức cưỡng chế thi hành án đối với các trường hợp liên quan đến tài sản là quyền sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật.

### 3. Trách nhiệm của Tổ Thư ký:

a) Giúp Ban Chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch chỉ đạo việc tổ chức phối hợp, chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự;

b) Theo dõi tiến độ thực hiện chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo, tham mưu Ban Chỉ đạo đề xuất Ủy ban nhân dân Tỉnh chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan và chỉ đạo tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự. Trường hợp có vấn đề phát sinh trong việc tổ chức thực hiện phải kịp thời báo cáo Trưởng ban hoặc Phó Trưởng Ban chỉ đạo để có biện pháp giải quyết;

c) Đề xuất nội dung cuộc họp và chuẩn bị cuộc họp của Ban Chỉ đạo, ghi biên bản các cuộc họp của Ban Chỉ đạo;

d) Gửi Chương trình, Kế hoạch, văn bản của Ủy ban nhân dân Tỉnh về biện pháp chỉ đạo tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan và chỉ đạo tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự đến các Thành viên trong Ban Chỉ đạo, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan biết để thực hiện;

đ) Chuẩn bị văn bản, báo cáo để Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban ký trình Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định biện pháp chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan và chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự tại địa phương sau khi có kết luận của Ban Chỉ đạo;

e) Tổng hợp tình hình, xây dựng dự thảo báo cáo kết quả thực hiện chỉ đạo tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan và chỉ đạo tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự theo quy định của Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BTP-BCA-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 19 tháng 5 năm 2016 và báo cáo hoạt động của Ban Chỉ đạo, trình Trưởng ban xem xét, ban hành;

g) Thực hiện chế độ lưu trữ các văn bản, tài liệu hoạt động của Ban Chỉ đạo theo quy định của pháp luật về lưu trữ;

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban chỉ đạo phân công.

## **Chương III**

### **CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA BAN CHỈ ĐẠO**

#### **Điều 7. Chế độ làm việc của Ban Chỉ đạo**

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ tập thể. Các Thành viên tham gia vào hoạt động của Ban Chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Trưởng ban.

2. Ban Chỉ đạo họp định kỳ mỗi quý một lần, họp đột xuất theo triệu tập của Trưởng ban. Trong trường hợp cần thiết, Phó Trưởng ban có thể báo cáo Trưởng ban và đề nghị họp Ban Chỉ đạo, cụ thể:

a) Khi tổ chức cuộc họp phải có đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh tham gia, Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự mời đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh tham gia.

b) Trước khi tổ chức họp ít nhất 03 ngày làm việc, tài liệu cuộc họp phải được gửi cho các Thành viên Ban Chỉ đạo. Thành viên vắng mặt phải có ý kiến bằng văn bản về nội dung vụ việc mà Ban Chỉ đạo sẽ thảo luận để Tổ Thư ký báo cáo tại cuộc họp.

c) Trong các cuộc họp, các vấn đề được đưa ra thảo luận, bàn bạc tập thể, Trưởng ban (hoặc Phó Trưởng ban được ủy quyền) kết luận theo đa số. Trong trường hợp cần thiết, kết luận tại cuộc họp được Trưởng Ban chỉ đạo báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, cho ý kiến giải quyết. Quá trình thực hiện kết luận, nếu có vấn đề phát sinh, Ban Chỉ đạo tổ chức họp lại để phân tích, đánh giá và đưa ra các đề xuất giải quyết.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện công việc, trường hợp ý kiến của Cục Thi hành án dân sự Tỉnh không được sự nhất trí của Ban Chỉ đạo, thì báo cáo Bộ Tư pháp xem xét, giải quyết.

### **Điều 8. Quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo**

1. Quan hệ công tác giữa Ban Chỉ đạo và Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự cấp huyện: Ban Chỉ đạo kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn, trả lời ý kiến của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự cấp huyện. Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự cấp huyện thực hiện chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Chỉ đạo; nếu có vướng mắc, khó khăn phải kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo.

2. Quan hệ công tác giữa Ban Chỉ đạo và Cục Thi hành án dân sự Tỉnh:

a) Ban Chỉ đạo kịp thời tổ chức cuộc họp để bàn biện pháp chỉ đạo việc tổ chức phối hợp và tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan Thi hành án dân sự;

b) Cục Thi hành án dân sự Tỉnh chủ động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn giúp Ủy ban nhân dân Tỉnh trong chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan, ban ngành có liên quan trong thi hành án dân sự và chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành các vụ án lớn, phức tạp, có ảnh hưởng về an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương theo quy định tại khoản 6 Điều 14 và khoản 6 Điều 16 Luật thi hành án dân sự. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thì kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo để tham mưu giúp Ủy ban nhân dân Tỉnh chỉ đạo giải quyết.

3. Quan hệ công tác giữa Ban Chỉ đạo và các cơ quan ở địa phương:

a) Ban Chỉ đạo chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân Tỉnh trong việc chỉ đạo, điều hành hoạt động, phối hợp các cơ quan với Cục Thi hành án dân sự Tỉnh trong công tác thi hành án dân sự;

b) Ban Chỉ đạo phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành Tỉnh để phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác thi hành án dân sự.

### **Điều 9. Chế độ thông tin, báo cáo của Ban Chỉ đạo**

1. Kế hoạch chỉ đạo giải quyết các việc thi hành án dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy chế này và ý kiến chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ đạo được gửi đến các Thành viên Ban Chỉ đạo, các cơ quan có liên quan biết để thực hiện.

2. Ban Chỉ đạo báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh theo từng vụ việc cưỡng chế khó khăn, phức tạp hoặc có ảnh hưởng đến an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Định kỳ 06 tháng, hàng năm, Cục Thi hành án dân sự Tỉnh, Ban Chỉ đạo báo cáo kết quả hoạt động với Ủy ban nhân dân Tỉnh, đồng thời gửi Tổng cục Thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp.

Ban Chỉ đạo thi hành án báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

### **Điều 10. Lấy số văn bản và sử dụng con dấu**

1. Văn bản của Ban Chỉ đạo tuân thủ đúng thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính theo quy định của pháp luật.

2. Văn bản của Ban Chỉ đạo được lấy số và sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân Tỉnh.

### **Điều 11. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo**

1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo do ngân sách địa phương bảo đảm, được cấp qua Cục Thi hành án dân sự Tỉnh. Hàng năm, Cục Thi hành án dân sự Tỉnh lập dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính để tổng hợp chung vào dự toán ngân sách, báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh để được xem xét phê duyệt theo quy định về ngân sách nhà nước.

2. Thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ Thư ký được hưởng chế độ bồi dưỡng theo mức chi, nguồn chi bồi dưỡng cưỡng chế thi hành án dân sự và theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 12. Triển khai thực hiện Quy chế**

Trưởng Ban Chỉ đạo và các thành viên Ban Chỉ đạo, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Tỉnh có liên quan chịu trách nhiệm triển khai, thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, phản ánh kịp thời về Ban Chỉ đạo để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.